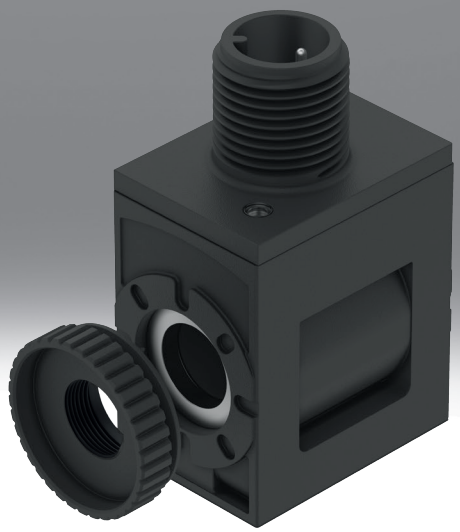
Cuộn điện từ VACS



Mã mẫu

001	Dòng	
VACS	Cuộn dây điện từ VACS	

002	Loại cuộn dây điện từ	
C	Cuộn coil điện từ rộng 18 mm cho ống neo 8 mm	

003	Cổng nối điện	
C1	Sơ đồ kết nối dạng C, theo EN 175301-803	
E1	Mẫu kết nối dạng C, tiêu chuẩn công nghiệp	
R1	Phích cắm đơn M8, 4 chân	
R3	Đầu cắm đơn M12 được mã hóa a theo EN 61076-2-101	
R4	Đầu cắm đơn M12 được mã hóa A, phân bổ theo DESINA	
R8	Phích cắm đơn M8, 3 chân	

004	Điện áp hoạt động định mức	
1	24 V DC	
1A	24 V AC, 50/60 Hz	
3W	230 V AC và 240 V AC, 50/60 Hz	
5	12 V DC	
7	48 V DC	
7A	48 V AC, 50/60 Hz	
16B	120 V AC, 60 Hz và 110 V AC, 50/60 Hz	

005	Mạch	
	Không có	
RA	Hạ dòng điện duy trì, analog, với mạch bảo vệ tích hợp	

006	Hiển thị	
	Không có	
L	Đèn LED	

Bảng dữ liệu

Thông số kỹ thuật chung - Cuộn điện từ chiều rộng 18 mm cho ống phần ứng 8 mm, trang bị đầu nối điện sơ đồ đấu nối dạng C, theo tiêu chuẩn EN 175301-803



Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Giắc cắm
Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	Sơ đồ kết nối dạng C theo 175301-803
Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây	3
Cổng nối điện 1, kiểu gắn	Vít trung tâm M2,5
Kiểu vận hành	điện
Tuân theo tiêu chuẩn	IEC 61010-1
Vị trí lắp đặt	bất kì
Kiểu gắn	với đai ốc có khía

Thông số kỹ thuật điện - Cuộn điện từ chiều rộng 18 mm cho ống phần ứng 8 mm, trang bị đầu nối điện sơ đồ đấu nối dạng C, theo tiêu chuẩn EN 175301-803

Điện áp hoạt động định mức	24 V DC	12 V DC	48 V DC
Giá trị đặc trưng cuộn dây	24 V DC: 2,6 W	12 V DC: 2,6 W	48 V DC: 2,4 W
Dao động điện áp cho phép	+/- 10%		
Thời gian bật	100%		
Lớp cách nhiệt	H		
Mức độ bảo vệ	IP65		
mức độ ô nhiễm	–		

Thông số kỹ thuật điện - Cuộn điện từ chiều rộng 18 mm cho ống phần ứng 8 mm, trang bị đầu nối điện sơ đồ đấu nối dạng C, theo tiêu chuẩn EN 175301-803

Điện áp hoạt động định mức	24 V AC, 50/60 Hz	230 V AC và 240 V AC, 50/60 Hz	48 V AC, 50/60 Hz	120 V AC, 60 Hz và 110 V AC, 50/60 Hz
Giá trị đặc trưng cuộn dây	24 V AC: 50/60 Hz, nguồn khởi động 2,5 VA, nguồn giữ 1,8 VA	230/240 V AC: 50/60 Hz, nguồn khởi động 3,0 VA, nguồn giữ 2,3 VA	48 V AC: 50/60 Hz, nguồn khởi động 2,5 VA, nguồn giữ 1,9 VA	110/120 V AC: 50/60 Hz, nguồn khởi động 2,8 VA, nguồn giữ 1,9 VA
Dao động điện áp cho phép	+/- 10%			
Thời gian bật	100%			
Lớp cách nhiệt	H			
Mức độ bảo vệ	IP65			
mức độ ô nhiễm	–	2	–	2

Vật liệu - Cuộn điện từ chiều rộng 18 mm cho ống phần ứng 8 mm, trang bị đầu nối điện sơ đồ đấu nối dạng C, theo tiêu chuẩn EN 175301-803

Vật liệu vỏ	PA, Thép
Vật liệu cuộn dây	Đồng
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L

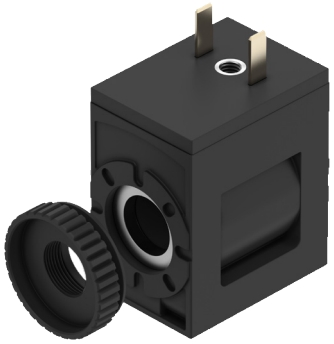
Bảng dữ liệu

Điều kiện vận hành và môi trường - Cuộn điện từ chiều rộng 18 mm cho ống phần ứng 8 mm, trang bị đầu nối điện sơ đồ đấu nối dạng C, theo tiêu chuẩnEN 175301-803

Điện áp hoạt động định mức	24 V DC	24 V AC, 50/60 Hz	230 V AC và 240 V AC, 50/60 Hz	12 V DC	48 V DC	48 V AC, 50/60 Hz	120 V AC, 60 Hz và 110 V AC, 50/60 Hz
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 ... 60°C						
Lớp chống ăn mòn KBK[1)]	2 - bị ăn mòn vừa phải						
Giấy phép	c UL us - Recognized (OL)						
Cơ quan cấp chứng chỉ	UL MH18122						

1) Thông tin thêm www.festo.com/x/topic/kbk

Thông số kỹ thuật chung - Cuộn điện từ chiều rộng 18 mm cho ống phần ứng 8 mm, trang bị đầu nối điện dạng C theo tiêu chuẩn công nghiệp



Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Giắc cắm
Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	Sơ đồ kết nối dạng C theo tiêu chuẩn công nghiệp 9,4 mm
Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây	2
Cổng nối điện 1, kiểu gắn	Vít trung tâm M3
Kiểu vận hành	điện
Tuân theo tiêu chuẩn	IEC 61010-1
Kiểu gắn	với đai ốc có khía
Vị trí lắp đặt	bất kì

Thông số kỹ thuật điện - Cuộn điện từ chiều rộng 18 mm cho ống phần ứng 8 mm, trang bị đầu nối điện dạng C theo tiêu chuẩn công nghiệp

Giá trị đặc trưng cuộn dây	24 V DC: 2,6 W
Dao động điện áp cho phép	+/- 10%
Thời gian bật	100%
Mức độ bảo vệ	IP65
Lớp cách nhiệt	H
Lớp cách điện của dây tráng men	H
mức độ ô nhiễm	–

Vật liệu - Cuộn điện từ chiều rộng 18 mm cho ống phần ứng 8 mm, trang bị đầu nối điện dạng C theo tiêu chuẩn công nghiệp

Vật liệu cuộn dây điện từ	Đồng, Thép, Nhựa nhiệt dẻo
Vật liệu vỏ	PA, Thép
Vật liệu cuộn dây	Đồng
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L

Bảng dữ liệu

Điều kiện vận hành và môi trường - Cuộn điện từ chiều rộng 18 mm cho ống phần ứng 8 mm, trang bị đầu nối điện dạng C theo tiêu chuẩn công nghiệp

Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 ... 60°C
Nhiệt độ trung bình	-20 ... 60°C
Giới hạn nhiệt độ môi trường và môi trường	-20 - 50°C, khi lắp dạng khối
Lớp chống ăn mòn KBK[1)]	2 - bị ăn mòn vừa phải
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)[2)]	–
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)[3)]	–
Giấy phép	c UL us - Recognized (OL)
Cơ quan cấp chứng chỉ	UL MH18122
Giá trị năng lượng va đập	IK06

1) Thông tin thêm www.festo.com/x/topic/kbk
2) Thông tin thêm www.festo.com/catalogue/... Hỗ trợ/Tải về
3) Thông tin thêm www.festo.com/catalogue/... Hỗ trợ/Tải về

Thông số kỹ thuật chung – Cuộn điện từ chiều rộng 18 mm cho ống phần ứng 8 mm, trang bị đầu nối điện bằng giắc cắm đơn M8, 4 chân



Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Giắc cắm
Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	M8x1 được mã hóa A theo EN 61076-2-104
Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây	4
Cổng nối điện 1, kiểu gắn	Khóa vít
Kiểu vận hành	điện
Tuân theo tiêu chuẩn	IEC 61010-1; ISO 20401
Hiển thị trạng thái tín hiệu	Đèn LED
Vị trí lắp đặt	bất kì
Kiểu gắn	với đai ốc có khía

Thông số kỹ thuật điện - Cuộn điện từ chiều rộng 18 mm cho ống phần ứng 8 mm, trang bị đầu nối điện bằng giắc cắm đơn M8, 4 chân

Giá trị đặc trưng cuộn dây	24 V DC: 2,8 W	24VDC:NS1,2:HS3.3
Dao động điện áp cho phép	+/- 10%	
Dòng kéo vào định mức trên mỗi cuộn điện từ	–	138 mA tới 70 ms
Dòng điện định mức khi giảm dòng điện	–	50 mA sau 70 ms
Thời gian bật	100%	
Lớp cách nhiệt	H	
Lớp cách điện của dây tráng men	H	
Mức độ bảo vệ	IP65	

Bảng dữ liệu

Vật liệu - Cuộn điện từ chiều rộng 18 mm cho ống phần ứng 8 mm, trang bị đầu nối điện bằng giắc cắm đơn M8, 4 chân	
Vật liệu vỏ	PA, Thép
Vật liệu cuộn dây điện từ	Đồng, Thép, Nhựa nhiệt dẻo
Vật liệu cuộn dây	Đồng
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L

Điều kiện vận hành và môi trường – Cuộn điện từ chiều rộng 18 mm cho ống phần ứng 8 mm, trang bị đầu nối điện bằng giắc cắm đơn M8, 4 chân		
Giá trị đặc trưng cuộn dây	24 V DC: 2,8 W	24VDC:NS1,2:HS3.3
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 ... 60°C	
Nhiệt độ trung bình	-20 ... 60°C	
Giới hạn nhiệt độ môi trường và môi trường	-20 - 50°C, khi lắp dạng khối	–
Lớp chống ăn mòn KBK[1)]	2 - bị ăn mòn vừa phải	
Giấy phép	c UL us - Recognized (OL)	
Cơ quan cấp chứng chỉ	UL MH18122	
Giá trị năng lượng va đập	IK06	

1) Thông tin thêm www.festo.com/x/topic/kbk

Thông số kỹ thuật chung - Cuộn điện từ chiều rộng 18 mm cho ống phần ứng 8 mm, trang bị đầu nối điện bằng giắc cắm đơn M12, theo tiêu chuẩn EN 61076-2-101



Giá trị đặc trưng cuộn dây	24 V DC: 2,8 W	24VDC:NS1,2:HS3.3
Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Giắc cắm	
Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	M12x1 được mã hóa A theo EN 61076-2-101	
Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây	2	
Cổng nối điện 1, kiểu gắn	Khóa vít	
Kiểu vận hành	điện	
Tuân theo tiêu chuẩn	IEC 61010-1, ISO 20401	
Hiển thị trạng thái tín hiệu	Đèn LED	
Vị trí lắp đặt	bất kì	
Kiểu gắn	với đai ốc có khía	

Bảng dữ liệu

Thông số kỹ thuật điện - Cuộn điện từ chiều rộng 18 mm cho ống phần ứng 8 mm, trang bị đầu nối điện bằng giắc cắm đơn M12, theo tiêu chuẩn EN 61076-2-101		
Giá trị đặc trưng cuộn dây	24 V DC: 2,8 W	24VDC:NS1,2:HS3.3
Dao động điện áp cho phép	+/- 10%	
Dòng kéo vào định mức trên mỗi cuộn điện từ	–	138 mA tới 70 ms
Dòng điện định mức khi giảm dòng điện	–	50 mA sau 70 ms
Thời gian bật	100%	
Tần số chuyển mạch tối đa	–	
Lớp cách nhiệt	H	
Lớp cách điện của dây tráng men	H	
Chiều dài dây dẫn tối đa	–	30m
Mức độ bảo vệ	IP65	

Vật liệu - Cuộn điện từ chiều rộng 18 mm cho ống phần ứng 8 mm, trang bị đầu nối điện bằng giắc cắm đơn M12, theo tiêu chuẩn EN 61076-2-101	
Vật liệu vỏ	PA, Thép
Vật liệu cuộn dây điện từ	Đồng, Thép, Nhựa nhiệt dẻo
Vật liệu cuộn dây	Đồng
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L

Điều kiện vận hành và môi trường - Cuộn điện từ chiều rộng 18 mm cho ống phần ứng 8 mm, trang bị đầu nối điện bằng giắc cắm đơn M12, theo tiêu chuẩn EN 61076-2-101		
Giá trị đặc trưng cuộn dây	24 V DC: 2,8 W	24VDC:NS1,2:HS3.3
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 ... 60°C	
Nhiệt độ trung bình	-20 ... 60°C	
Giới hạn nhiệt độ môi trường và môi trường	-20 - 50°C, khi lắp dạng khối	–
Lớp chống ăn mòn KBK[1)]	2 - bị ăn mòn vừa phải	
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)[2)]	–	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị RoHS của EU
Giấy phép	c UL us - Recognized (OL)	
Cơ quan cấp chứng chỉ	UL MH18122	
Giá trị năng lượng va đập	IK06	

1) Thông tin thêm www.festo.com/x/topic/kbk

2) Vui lòng tham khảo phạm vi sử dụng trong tuyên bố hợp chuẩn tại : www.festo.com/catalogue/... -> Support/Downloads.
Trong trường hợp hạn chế việc sử dụng thiết bị trong các khu dân cư, khu thương mại, và khu công nghiệp cũng như tại các doanh nghiệp nhỏ, có thể một số biện pháp bổ sung khác để giảm thiểu phát xạ nhiễu là cần thiết.

Bảng dữ liệu

Thông số kỹ thuật chung - Cuộn điện từ chiều rộng 18 mm cho ống phần ứng 8 mm, trang bị đầu nối điện M12, bố trí theo tiêu chuẩn DESINA



Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Giắc cắm
Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	M12x1 được mã hóa A theo EN 61076-2-101
Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây	4
Cổng nối điện 1, kiểu gắn	Khóa vít
Kiểu vận hành	điện
Tuân theo tiêu chuẩn	DESINA, IEC 61010-1
Hiển thị trạng thái tín hiệu	Đèn LED
Vị trí lắp đặt	bất kì
Kiểu gắn	với đai ốc có khía

Thông số kỹ thuật điện - Cuộn điện từ chiều rộng 18 mm cho ống phần ứng 8 mm, trang bị đầu nối điện M12, bố trí theo tiêu chuẩn DESINA

Giá trị đặc trưng cuộn dây	24 V DC: 2,8 W	24VDC:NS1,2:HS3.3
Dao động điện áp cho phép	+/- 10%	
Dòng kéo vào định mức trên mỗi cuộn điện từ	–	138 mA tới 70 ms
Dòng điện định mức khi giảm dòng điện	–	50 mA sau 70 ms
Thời gian bật	100%	
Lớp cách nhiệt	H	
Lớp cách điện của dây tráng men	H	
Mức độ bảo vệ	IP65	

Vật liệu - Cuộn điện từ chiều rộng 18 mm cho ống phần ứng 8 mm, trang bị đầu nối M12, bố trí theo tiêu chuẩn DESINA

Vật liệu vỏ	PA, Thép
Vật liệu cuộn dây điện từ	Đồng, Thép, Nhựa nhiệt dẻo
Vật liệu cuộn dây	Đồng
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L

Bảng dữ liệu

Điều kiện vận hành và môi trường – Cuộn điện từ chiều rộng 18 mm cho ống phần ứng 8 mm, trang bị đầu nối điện M12, bố trí theo tiêu chuẩn DESINA		
Giá trị đặc trưng cuộn dây	24 V DC: 2,8 W	24VDC:NS1,2:HS3.3
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 ... 60°C	
Nhiệt độ trung bình	-20 ... 60°C	
Giới hạn nhiệt độ môi trường và môi trường	-20 - 50°C, khi lắp dạng khối	–
Lớp chống ăn mòn KBK[1)]	2 - bị ăn mòn vừa phải	
Giấy phép	c UL us - Recognized (OL)	
Cơ quan cấp chứng chỉ	UL MH18122	
Giá trị năng lượng va đập	IK06	

1) Thông tin thêm www.festo.com/x/topic/kbk

Thông số kỹ thuật chung - Cuộn điện từ chiều rộng 18 mm cho ống phần ứng 8 mm, trang bị đầu nối điện M8, 3 chân



Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Giắc cắm
Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	M8x1 được mã hóa A theo EN 61076-2-104
Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây	3
Cổng nối điện 1, kiểu gắn	Khóa vít
Kiểu vận hành	điện
Tuân theo tiêu chuẩn	IEC 61010-1, ISO 20401
Hiển thị trạng thái tín hiệu	Đèn LED
Vị trí lắp đặt	bất kì
Kiểu gắn	với đai ốc có khía

Thông số kỹ thuật điện - Cuộn điện từ chiều rộng 18 mm cho ống phần ứng 8 mm, trang bị đầu nối điện M8, 3 chân

Giá trị đặc trưng cuộn dây	24 V DC: 2,8 W	24VDC:NS1,2:HS3.3
Dao động điện áp cho phép	+/- 10%	
Dòng kéo vào định mức trên mỗi cuộn điện từ	–	138 mA tới 70 ms
Dòng điện định mức khi giảm dòng điện	–	50 mA sau 70 ms
Thời gian bật	100%	
Lớp cách nhiệt	H	
Lớp cách điện của dây tráng men	H	
Mức độ bảo vệ	IP65	

Bảng dữ liệu

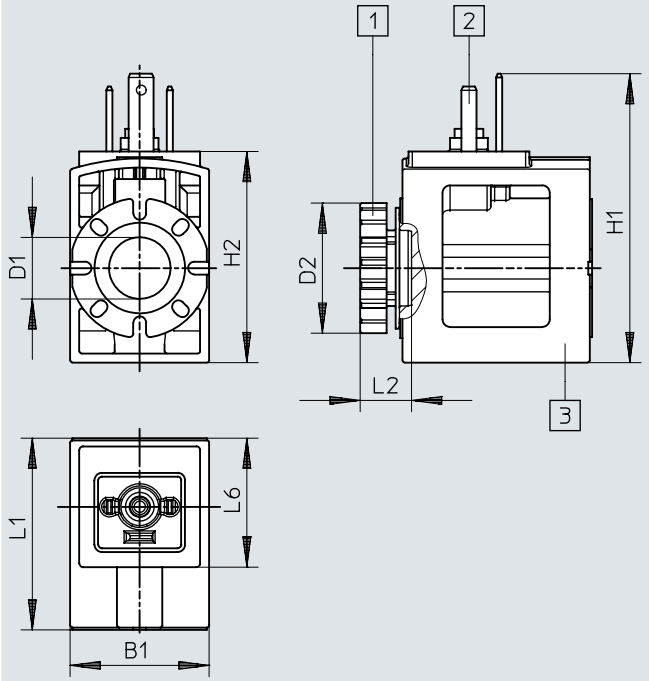
Vật liệu - Cuộn điện từ chiều rộng 18 mm cho ống phần ứng 8 mm, trang bị đầu nối điện M8, 3 chân	
Vật liệu vỏ	PA, Thép
Vật liệu cuộn dây điện từ	Đồng, Thép, Nhựa nhiệt dẻo
Vật liệu cuộn dây	Đồng
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L

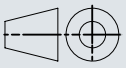
Điều kiện vận hành và môi trường - Cuộn điện từ chiều rộng 18 mm cho ống phần ứng 8 mm, trang bị đầu nối điện M8, 3 chân		
Giá trị đặc trưng cuộn dây	24 V DC: 2,8 W	24VDC:NS1,2:HS3.3
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 ... 60°C	
Nhiệt độ trung bình	-20 ... 60°C	
Giới hạn nhiệt độ môi trường và môi trường	-20 - 50°C, khi lắp dạng khối	–
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải	
Giấy phép	c UL us - Recognized (OL)	
Cơ quan cấp chứng chỉ	UL MH18122	
Giá trị năng lượng va đập	IK06	

Kích thước

Kích thước – Cuộn điện từ chiều rộng 18 mm cho ống phần ứng 8 mm, trang bị đầu nối điện sơ đồ đấu nối dạng C, theo tiêu chuẩn EN 175301-803

Tải xuống dữ liệu CAD www.festo.com





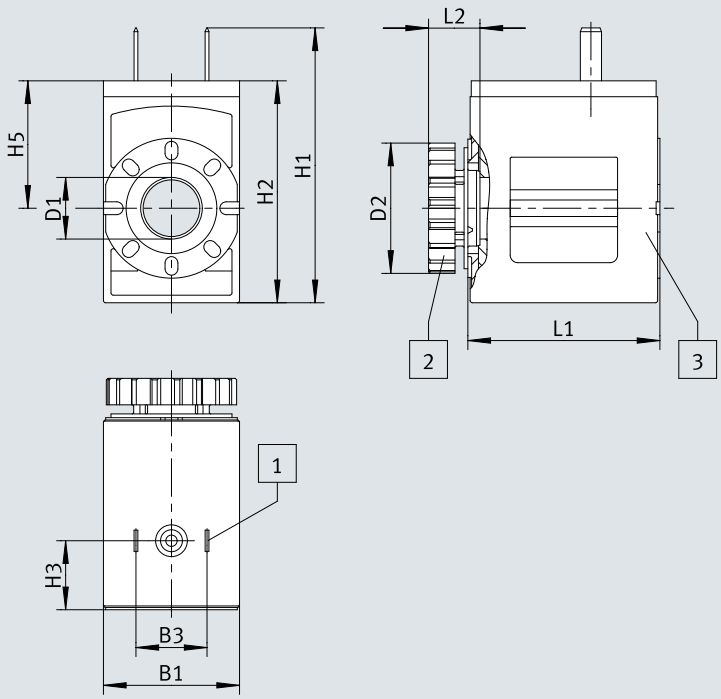
[1] Đai ốc có khía (bộ phớt cho cuộn điện từ)
[2] Mẫu đầu cắm theo EN 175301-803 loại C
[3] Cuộn điện từ (có thể được lắp đặt trên ống neo theo từng bước 45°, theo bất kỳ hướng gắn nào)

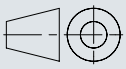
	B1	D1 ø	D2 ø	H1	H2	L1	L2	L6
VACS-C-C1-...	18,4	8,2	17,2	38,3	28	25,4	6,8	17,4

Kích thước

Kích thước – Cuộn điện từ chiều rộng 18 mm cho ống phần ứng 8 mm, trang bị đầu nối điện sơ đồ đấu nối dạng C theo tiêu chuẩn công nghiệp

Tải xuống dữ liệu CAD www.festo.com





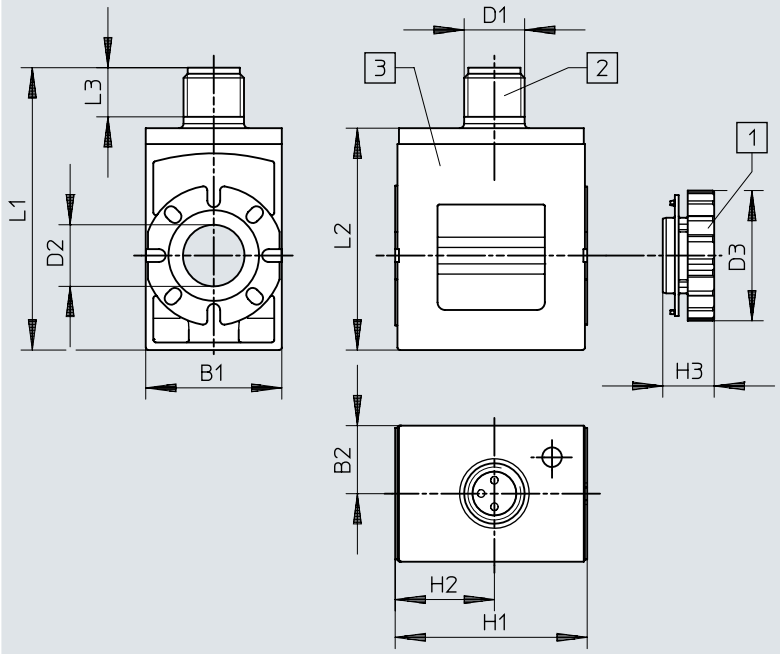
[1] Đai ốc có khía (bộ phớt cho cuộn điện từ)
[2] Mẫu đầu cắm theo EN 175301-803 loại C
[3] Cuộn điện từ (có thể được lắp đặt trên ống neo theo từng bước 45°, theo bất kỳ hướng gắn nào)

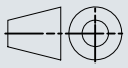
	B1	B3	D1 ø	D2 ø	H1	H2	H3	H5	L1	L2
VACS-C-E1-1	18	9,4	8,2	17,2	36,4	29,4	9,1	16,9	25,4	6,8

Kích thước

Kích thước – Cuộn điện từ chiều rộng 18 mm cho ống phần ứng 8 mm, trang bị đầu nối điện bằng giắc cắm đơn M8, 4 chân

Tải xuống dữ liệu CAD www.festo.com





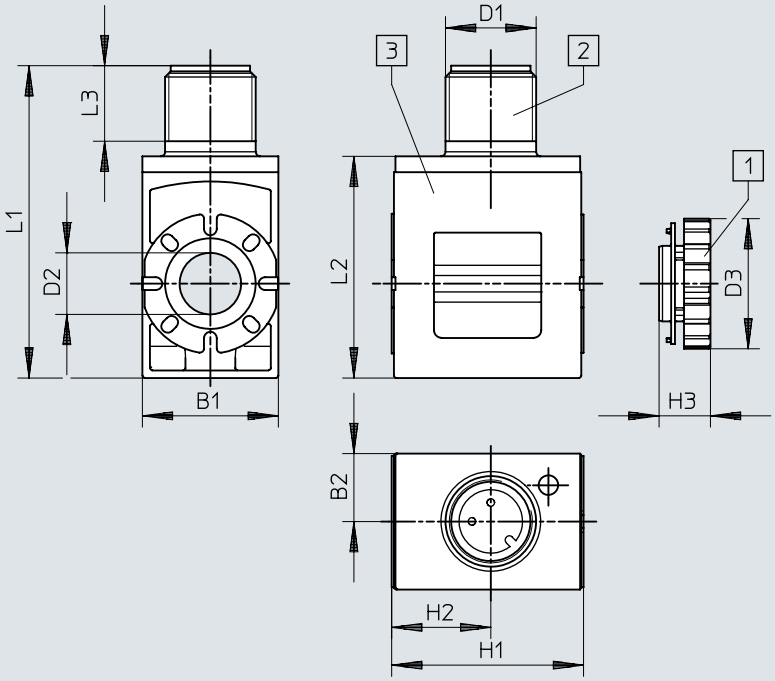
[1] Đai ốc có khía
[2] Giắc cắm M8x1, được mã hóa A theo EN 61076-2-104
[3] Cuộn điện từ (có thể được lắp đặt trên ống neo theo từng bước 45°, theo bất kỳ hướng gắn nào)

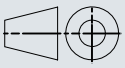
	B1	B2	D1	D2 ø	D3 ø	H1	H2	H3	L1	L2
VACS-C-R1-...	18	9	M8	8,2	17,2	25,4	13,1	6,8	37,4	29,4

Kích thước

Kích thước – Cuộn điện từ chiều rộng 18 mm cho ống phần ứng 8 mm, trang bị đầu nối điện bằng giắc cắm đơn M12, theo tiêu chuẩn EN 61076-2-101

Tải xuống dữ liệu CAD www.festo.com





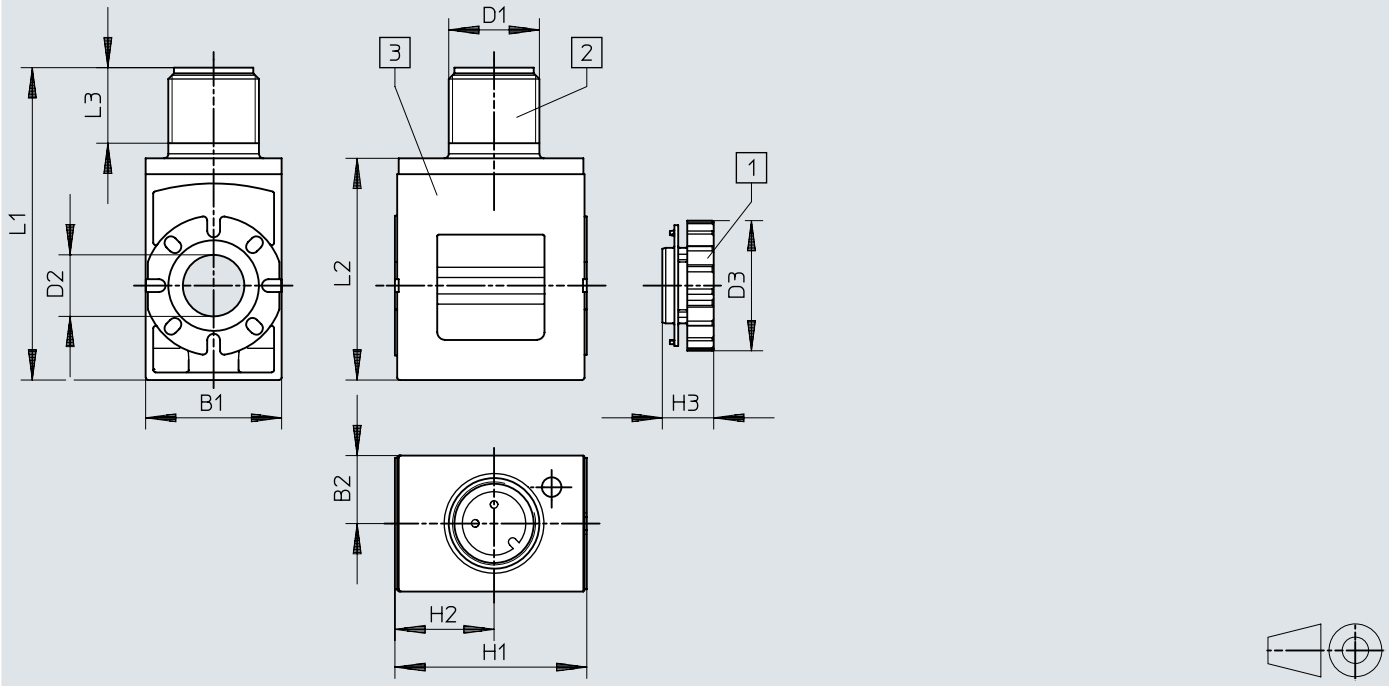
[1] Đai ốc có khía
[2] Giắc cắm M12x1, được mã hóa A theo EN 61076-2-101
[3] Cuộn điện từ (có thể được lắp đặt trên ống neo theo từng bước 45°, theo bất kỳ hướng gắn nào)

	B1	B2	D1	D2 ø	D3 ø	H1	H2	H3	L1	L2	L3
VACS-C-R3-...	18	9	M12	8,2	17,2	25,4	13,1	6,8	41,4	29,4	10

Kích thước

Kích thước – Cuộn điện từ chiều rộng 18 mm cho ống phần ứng 8 mm, trang bị đầu nối điện M12, bố trí theo tiêu chuẩn DESINA

Tải xuống dữ liệu CAD www.festo.com



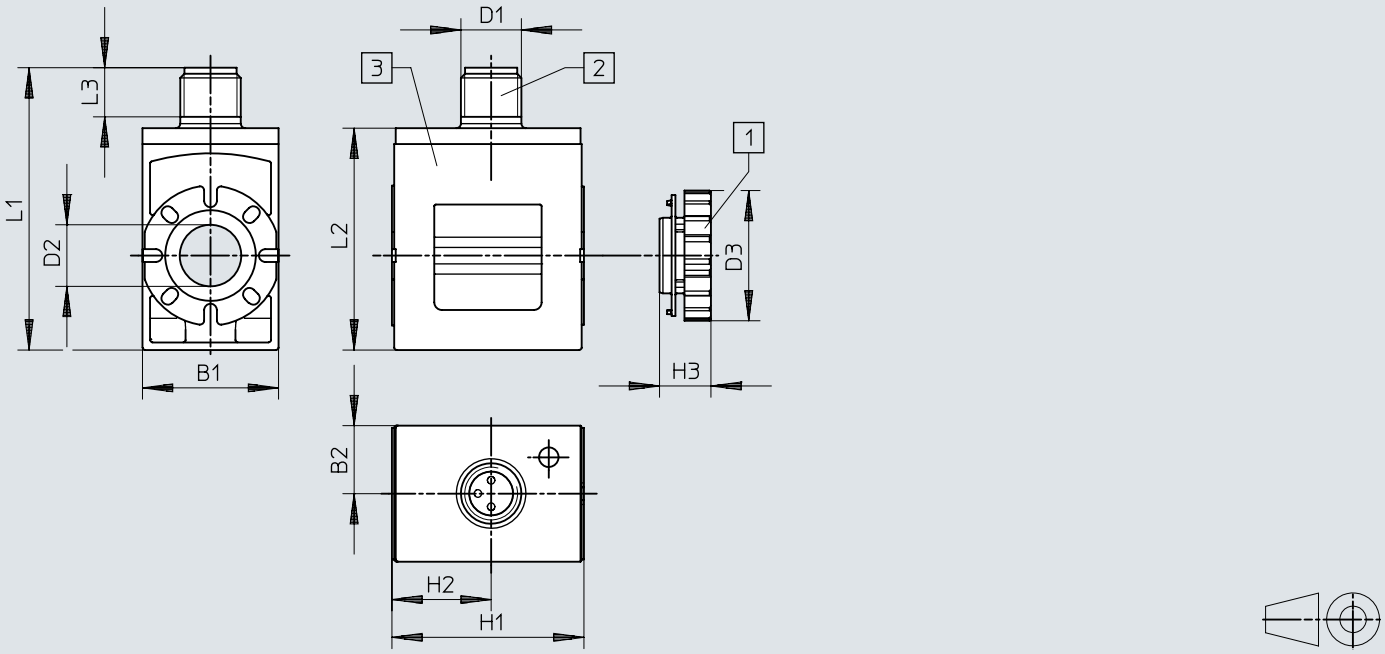
[1] Đai ốc có khía
[2] Giắc cắm M12x1, được mã hóa A theo EN 61076-2-101
[3] Cuộn điện từ (có thể được lắp đặt trên ống neo theo từng bước 45°, theo bất kỳ hướng gắn nào)

	B1	B2	D1	D2 ø	D3 ø	H1	H2	H3	L1	L2	L3
VACS-C-R4-...	18	9	M12	8,2	17,2	25,4	13,1	6,8	41,4	29,4	10

Kích thước

Kích thước – Cuộn điện từ chiều rộng 18 mm cho ống phần ứng 8 mm, trang bị đầu nối điện M8, 3 chân

Tải xuống dữ liệu CAD www.festo.com



[1] Đai ốc có khía
[2] Giắc cắm M8x1, được mã hóa A theo EN 61076-2-104
[3] Cuộn điện từ (có thể được lắp đặt trên ống neo theo từng bước 45°, theo bất kỳ hướng gắn nào)

	B1	B2	D1	D2 ø	D3 ø	H1	H2	H3	L1	L2	L3
VACS-C-R8-...	18	9	M8	8,2	17,2	25,4	13,1	6,8	37,4	29,4	6,5

Thông tin đặt hàng

Cuộn điện từ chiều rộng 18 mm cho ống phần ứng 8 mm, trang bị đầu nối điện sơ đồ đấu nối dạng C, theo tiêu chuẩn EN 175301-803

Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	Điện áp hoạt động định mức	trọng lượng sản phẩm	Số bộ phận	Loại
Giắc cắm	Sơ đồ kết nối dạng C theo 175301-803	24 V DC	35,2 g	**8025330**	**VACS-C-C1-1**
		24 V AC, 50/60 Hz	35,8 g	**8025335**	**VACS-C-C1-1A**
		230 V AC và 240 V AC, 50/60 Hz	34,6 g	**8025338**	**VACS-C-C1-3W**
		12 V DC	36,1 g	**8025331**	**VACS-C-C1-5**
		48 V DC	37,1 g	**8025336**	**VACS-C-C1-7**
		48 V AC, 50/60 Hz	35,6 g	**8025337**	**VACS-C-C1-7A**
		120 V AC, 60 Hz và 110 V AC, 50/60 Hz	34,8 g	**8025334**	**VACS-C-C1-16B**

Cuộn điện từ chiều rộng 18 mm cho ống phần ứng 8 mm, trang bị đầu nối điện sơ đồ đấu nối dạng C theo tiêu chuẩn công nghiệp

Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	Điện áp hoạt động định mức	trọng lượng sản phẩm	Số bộ phận	Loại
Giắc cắm	Sơ đồ kết nối dạng C theo tiêu chuẩn công nghiệp 9,4 mm	24 V DC	32 g	**8153948**	**VACS-C-E1-1**

Cuộn điện từ chiều rộng 18 mm cho ống phần ứng 8 mm, trang bị đầu nối điện bằng giắc cắm đơn M8, 4 chân

Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	Giá trị đặc trưng cuộn dây	trọng lượng sản phẩm	Số bộ phận	Loại
Giắc cắm	M8x1 được mã hóa A theo EN 61076-2-104	24 V DC: 2,8 W	32,5 g	**8135906**	**VACS-C-R1-1L**
		24VDC:NS1,2:HS3.3		**8135910**	**VACS-C-R1-1RAL**

Cuộn điện từ chiều rộng 18 mm cho ống phần ứng 8 mm, trang bị đầu nối điện bằng giắc cắm đơn M12, theo tiêu chuẩn EN 61076-2-101

Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	Giá trị đặc trưng cuộn dây	trọng lượng sản phẩm	Số bộ phận	Loại
Giắc cắm	M12x1 được mã hóa A theo EN 61076-2-101	24 V DC: 2,8 W	33 g	**8135907**	**VACS-C-R3-1L**
		24VDC:NS1,2:HS3.3		**8194567**	**VACS-C-R3-1RAL**

Cuộn điện từ chiều rộng 18 mm cho ống phần ứng 8 mm, trang bị đầu nối điện M12, bố trí theo tiêu chuẩn DESINA

Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	Giá trị đặc trưng cuộn dây	trọng lượng sản phẩm	Số bộ phận	Loại
Giắc cắm	M12x1 được mã hóa A theo EN 61076-2-101	24 V DC: 2,8 W	33 g	**8135908**	**VACS-C-R4-1L**
		24VDC:NS1,2:HS3.3		**8135911**	**VACS-C-R4-1RAL**

Cuộn điện từ chiều rộng 18 mm cho ống phần ứng 8 mm, trang bị đầu nối điện M8, 3 chân

Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	Giá trị đặc trưng cuộn dây	trọng lượng sản phẩm	Số bộ phận	Loại
Giắc cắm	M8x1 được mã hóa A theo EN 61076-2-104	24 V DC: 2,8 W	32,5 g	**8135905**	**VACS-C-R8-1L**
		24VDC:NS1,2:HS3.3		**8135909**	**VACS-C-R8-1RAL**

Phụ kiện

Bộ phớt cho cuộn điện từ trang bị đầu nối điện sơ đồ đấu nối dạng C, giúp đạt cấp bảo vệ IP67



trọng lượng sản phẩm	Số bộ phận	Loại
6 g	**2643771**	**VAMC-B10-C-B-S8**